

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST

Ngày 15 tháng 3 N 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ; Bà Cao Thị Cúc.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 N 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/HSST ngày 31/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số /QĐHPT ngày 27/02/2019, đối với các bị cáo:

1. Ngô Đình T, sinh N 1992;

HKTT: Thôn B, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn T, sinh N 1963(là thương binh hạng $\frac{3}{4}$) và bà Nguyễn Thị H, sinh N 1964; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ 3; Vợ: Hoàng Thị O, sinh N 1994; Con: 01 con sinh N 2018;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 49/2013/HSST ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt Ngô Đình T 01 N tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 22/2015/HSST ngày 24/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Ngô Đình T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong án phí.

Nhân thân: Ngày 07/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã Từ Sơn khởi tố về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 BLHS. Ngày 19/12/2018 Tòa án nhân dân Thị xã Từ Sơn đã đưa ra xét xử.

Ngày 28/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 BLHS. Ngày 21/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã đưa ra xét xử.

Ngày 22/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 BLHS.

Ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ đã xử bị cáo 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 BLHS.

N 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 BLHS. Vụ án chưa xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thế Q, sinh N 1984.

HKTT: Khu Phố Mới, phường N, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh N 1961 và bà Lý Thị V, sinh N 1963; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh N 1989; Con: Có 02 con, con lớn sinh N 2010, con nhỏ sinh N 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 05/2018/HSST ngày 19/12/2018, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Thế Q 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 10/2019/HSPT ngày 26/02/2019 của TAND tỉnh Bắc Ninh xử y án sơ thẩm đối với Nguyễn Thế Q.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 12/10/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Lê Duy N, sinh N 1986. (Có đơn xin xử vắng mặt).

HKTT: Thôn Khả La, xã Thanh T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Người liên quan: 1- Anh Nguyễn Duy T, sinh N 1987. (Có đơn xin xử vắng mặt).

HKTT: Khu X, phường D, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2- Bà Lý Thị V, sinh N 1963.

HKTT: Khu Phố Mới, phường N, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/5/2018, anh Lê Duy N hiện đang thuê trọ ở khu Ném Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu đỏ, BKS 38M5 - 059.20 ở trước cửa phòng trọ của anh thì bị kẻ gian trộm cắp. Ngày 06/11/2018, anh N đã làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh về sự việc trên.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 16 ngày 25/05/2018, Nguyễn Thế Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không có biển kiểm soát (Q mượn của một người bạn mới quen, không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến đón Ngô Đình T. Sau đó, T và Q cùng bàn bạc, thống nhất rủ nhau đi quanh thành phố Bắc Ninh xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp để bán lấy tiền ăn tiêu, khi nào phát hiện tài sản sơ hở thì Q đứng canh giới còn T trực tiếp trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe mô tô Dream chở T đi quanh thành phố Bắc Ninh, khi đến khu Ném Thượng, phường Khắc Niệm thì cả 2 thấy có một dãy nhà trọ thì T bảo Q dừng xe, đứng ngoài canh giới còn T đi vào trong dãy nhà trọ. T đi vào trong khu trọ thì thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu đỏ, BKS 36M5 - 059.20 đang dựng trước cửa phòng trọ đầu tiên, bên trái, tính từ cổng vào và có 01 chùm chìa khóa, trong đó có chìa khóa xe mô tô đang cắm ở ổ khóa phòng trọ. Quan sát không có người xung quanh, T lấy chìa khóa mô tô từ chùm chìa khóa cắm vào ổ khóa điện của xe mô tô thì mở được khóa. T dắt chiếc xe ra cổng rồi nổ máy, điều khiển xe đi về thị xã Từ Sơn. Tại đây, T và Q kiểm tra trong cốp xe mô tô vừa trộm cắp được thì thấy có 01 hộ chiếu, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 tập giấy biên nhận thể chấp mua xe trả góp và 01 bản photo đăng ký xe mô tô BKS 36M5- 059.20. Sau đó, Q mang xe đến hỏi vay anh Nguyễn Duy Th số tiền 17.000.000đ và để lại chiếc xe mô tô BKS 36M5- 059.20 cùng số giấy tờ trên để làm tin. Anh Th đồng ý và đưa cho Q 17.000.000đ. Số tiền này, Q đưa lại cho T thì T chia cho Q 4.000.000đ còn T giữ lại 13.000.000đ, cả hai đã ăn tiêu hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 425/KL-HĐ ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh, kết luận: *Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu đỏ, BKS 36M5- 059.20, đã qua sử dụng trị giá 32.000.000đ.*

Với nội dung trên, Cáo trạng số 20/CTr - VKSNDTPBN ngày 31 tháng 01 N 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Ngô Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự và Nguyễn Thế Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Q, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì Q công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thế Q và bị cáo Ngô Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g, khoản 2, Điều 173; Điểm s

khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đình T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm s, b khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải trả cho anh Nguyễn Duy Thành số tiền 8.500.000 đồng.

Vật chứng: Không.

Các bị cáo T, Q thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h ngày 25/05/2018, tại phòng trọ của anh Lê Duy N ở khu Ném Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, T và Q có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu đỏ, BKS 36M5- 059.20, đã qua sử dụng trị giá 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) của anh N rồi mang đi đặt làm tin cho anh Nguyễn Duy Thành để vay 17.000.000đ lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Hành vi của các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thế Q theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Ngô Đình T theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, vai trò: Trong vụ án này, T và Q cùng khởi xướng việc trộm cắp tài sản. T là người trực tiếp thực hiện phạm tội có sự giúp sức tích cực của Q nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án đưa ra xét xử: N 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng yên xử phạt 01 N tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tháng 4 N 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù cũng về tội “Trộm cắp tài sản” và chấp hành xong toàn bộ bản án. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 69 và Điều 70 BLHS thì bị cáo đã được xóa án tích nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Bị cáo Ngô Đình T trong các ngày 20/5/2018 và ngày 02/7/2018 bị cáo liên tục thực hiện các hành vi phạm tội trộm cắp tài sản tại địa bàn thị xã Từ Sơn. Tại bản án HSST số 05/2018/HSST ngày 19/12/2018 đã xác định bị cáo T là tái phạm nguy hiểm, đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo T vẫn thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo Ngô Đình T có bố đẻ là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo đã được giáo dục nhưng không tiến bộ. Vì lòng tham của mình mà các bị cáo T, Q trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế Q, trước phiên tòa bị cáo đã tác động về gia đình và mẹ đẻ của bị cáo là bà Lý Thị V đã khắc phục hậu quả, trả tiền cho anh Nguyễn Duy Th. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Ngày 11/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã trả anh Lê Duy N do vợ là chị Lê Thị T đại diện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu đỏ, BKS 36M5- 059.20 cùng 01 hộ chiếu, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 tập giấy biên nhận thể chấp mua trả góp xe và 01 bản phô tô đăng ký xe mô tô BKS 36M5- 059.20.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Duy N vắng mặt, các lời khai có trong hồ sơ anh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Trong đơn xin xử vắng mặt, anh N xác định đã nhận lại tài sản bị T và Q trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường phần tài sản. Trong đơn xin vắng mặt, anh N yêu cầu bị cáo T và Q phải bồi thường cho anh số tiền 12.000.000 đồng là tiền anh bị mất thu nhập trong thời gian không có xe đi làm ăn. Tuy nhiên yêu cầu của anh N không đưa ra cụ thể việc mất thu nhập như thế nào do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có đủ chứng cứ thì anh N có Q yêu cầu khởi kiện và giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với anh Nguyễn Duy Th là người mua chiếc xe mà T và Q trộm cắp được. Khi mua anh Th không biết chiếc xe là tài sản các bị cáo trộm cắp nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý đối với anh Th là phù hợp. Vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các lời khai anh Th yêu cầu T và Q phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền là 17 triệu đồng. Trước phiên tòa đại diện gia đình bị cáo Q đã bồi thường cho anh Th số tiền 8.500.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo Q nên anh Th không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường. Đối với số tiền còn lại là 8.500.000 đồng bị cáo T phải có trách nhiệm trả cho anh Th là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mà Q chở T đi trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô BKS 36M5- 059.20, Q đã trả bạn của Q chiếc xe này nhưng do Q không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người bạn này nên Cơ quan điều tra chưa điều tra, làm rõ được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Lý Thị V là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Thế Q, bà V tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị cáo Q và bà không yêu cầu Q phải trả bà số tiền trên. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự cần chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Không.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Đình T và Nguyễn Thế Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điểm g, khoản 2, Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Đình T 32 (Ba hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 173; Điểm s, b khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 05/2018/HSST ngày 19/12/2018 của TAND Thị xã Từ Sơn. Buộc Nguyễn

Thế Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 (Ba sáu) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2018.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Đình T phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Duy Th số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Xử lý vật chứng: Không.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo T và Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ngô Đình T phải chịu 425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

